

VAI TRÒ VÀ BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN YẾN TRONG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG NAM KỲ (1930 - 1941)

NGUYỄN MINH ĐÀO
Trường Đại học Đồng Nai

Nhận bài ngày 23/6/2026. Sửa chữa xong 23/7/2026. Duyệt đăng 06/8/2026.

Abstract

This article examines the role and political fortitude of Comrade Nguyen Van Yen (1911–1941) in the Nam Ky revolutionary movement between 1930 and 1941. Employing historical and logical methods and drawing on local Party historical records and eyewitness memoirs, the study highlights his principal contributions in three areas: restoring and expanding the Party's grassroots network in Duc Hoa and the Gia Dinh interprovincial region during the revolutionary downturn of 1932–1935; maintaining his integrity as a communist while imprisoned by the French colonial authorities; and demonstrating organizational and operational leadership during the 1940 Nam Ky Uprising, most notably in the Giong Cam ambush. The findings clarify Nguyen Van Yen's contributions to the struggle for national liberation and provide additional historical evidence for research on the Nam Ky Party organization before 1945.

Keywords: Duc Hoa, Giong Cam ambush, Nam Ky Party organization, Nam Ky Uprising, Nguyen Van Yen, political fortitude.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử cách mạng Việt Nam 1930-1945 ghi dấu sự cống hiến của nhiều thế hệ chiến sĩ cộng sản kiên trung. Dưới ách đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp, sự tồn tại và phát triển của tổ chức Đảng là thử thách, đòi hỏi người cán bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng và sự nhạy bén thực tiễn. Tiêu biểu cho đội ngũ lãnh đạo tại Nam Kỳ thời kỳ này là đồng chí Nguyễn Văn Yến. Dù cuộc đời cách mạng khép lại ở tuổi 30 với hơn một thập kỷ hoạt động, song đóng góp của ông, nhất là trong các giai đoạn thoái trào cam go, đã khẳng định vai trò của một cán bộ nòng cốt, kiên trung và có năng lực chỉ đạo thực tiễn sắc bén.

Mặc dù đã được ghi nhận trong lịch sử Đảng bộ địa phương, song các tài liệu về Nguyễn Văn Yến chủ yếu mới dừng ở việc thuật sự kiện, thiếu vắng nghiên cứu chuyên sâu về vai trò và bản lĩnh chính trị. Trên cơ sở hệ thống hóa các nguồn sử liệu hiện có, bài viết này đi sâu phân tích bản lĩnh chính trị và sự nhạy bén chỉ đạo thực tiễn của Nguyễn Văn Yến tại các thời điểm bước ngoặt. Qua đó, nghiên cứu góp phần tái hiện sâu sắc chân dung nhà lãnh đạo quê hương Đức Hòa (nay thuộc tỉnh Tây Ninh), đồng thời bổ sung nguồn tư liệu cho lịch sử Đảng bộ Nam Kỳ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về đồng chí Nguyễn Văn Yến (1911-1941)

Nguyễn Văn Yến, mang các bí danh quen thuộc trong hoạt động bí mật như Năm Ho, Năm Hồ, Năm Quẩn, sinh năm 1911 tại ấp Rừng Dầu, làng Mỹ Hạnh Trung, quận Đức Hòa, tỉnh Chợ Lớn (nay thuộc xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh). Xuất thân trong một gia đình trung nông có truyền thống lao động cần cù, cha là Nguyễn Văn Xy, mẹ là Phạm Thị Ca, Nguyễn Văn Yến lớn lên trong một môi trường gia đình giàu lòng yêu nước. Sự hun đúc từ truyền thống gia đình kết hợp với “hào khí” của quê hương Mỹ Hạnh - vùng đất nằm trong dải “Mười tám thôn Vườn trầu lừng danh khởi nghĩa” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An,

Email: minhdao26100811@gmail.com

1991, tr. 99-100) đã sớm định hình nhân quan chính trị và tinh thần dân thân của người thanh niên trẻ.

Ngay từ năm 18 tuổi (1929), Nguyễn Văn Yển đã bộc lộ ý thức giác ngộ cách mạng sâu sắc. Đang tuổi đi học, ông quyết định rời ghế nhà trường để bước vào con đường hoạt động bí mật. Tư liệu lịch sử ghi nhận: “Anh thường vắng nhà tới 3, 4 tháng, có khi 5, 6 tháng mới về và thường dặn người nhà nếu có ai hỏi thì nói “đi hoang”, hiểu là đi phá ruộng, làm ăn. Kỳ thực Nguyễn Văn Yển bắt đầu tham gia hoạt động cộng sản” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 100). Hình thức lánh nhà dưới danh nghĩa “đi hoang” thực chất là phương thức ngụy trang nhằm giữ bí mật hành tung để dân thân hoạt động cách mạng.

Chỉ một năm sau, đầu năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời, ở tuổi 19, Nguyễn Văn Yển đã vinh dự trở thành “một trong số đảng viên đầu tiên của chi bộ làng Mỹ Hạnh” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 100). Kể từ cột mốc này, cuộc đời ông hoàn toàn hòa vào giai đoạn khó khăn của cách mạng Nam Kỳ. Ông liên tục bám sát phong trào quần chúng, từ việc xông xáo phân phát truyền đơn trong cuộc biểu tình đẫm máu ngày 04/6/1930 tại Đức Hòa, cho đến việc gánh vác những trọng trách lớn lao của Đảng khi phong trào rơi vào thoái trào.

Tài năng tổ chức và phẩm chất cách mạng kiên trung của Nguyễn Văn Yển là cơ sở quan trọng để Đảng tín nhiệm và giao phó nhiều trọng trách quan trọng. Từ Bí thư Quận ủy Đức Hòa, ông trở thành Phó Bí thư Liên huyện ủy Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa (1932), Phó Bí thư Liên tỉnh ủy Gia Định (1933) và sớm được bầu làm Ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ. Đánh giá về vai trò và uy tín của Nguyễn Văn Yển trong giai đoạn này, Giáo sư Trần Văn Giàu - một nhà lãnh đạo tiền bối của Xứ ủy Nam Kỳ đã nhận định đầy trân trọng: “Lúc chưa có anh Võ Văn Tần thì Năm Ho đã vào Xứ ủy, đồng chí Năm Ho là người tốt lắm...” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 104).

Trong suốt hơn một thập kỷ hoạt động (1930-1941), Nguyễn Văn Yển từng hai lần sa vào ngục tù của đế quốc Pháp (1933 và 1935), nếm trải mọi đòn thù tra tấn tại bót Catinat và Khám Lớn Sài Gòn nhưng vẫn giữ trọn khí tiết cộng sản. Đỉnh cao trong sự nghiệp của ông là vai trò Trưởng ban chỉ đạo khởi nghĩa quận Đức Hòa trong cuộc Nam Kỳ Khởi Nghĩa (11/1940), nơi ông trực tiếp chỉ huy làm nên trận phục kích Giồng Cánh hào hùng.

Tháng 3 năm 1941, trên đường đi dự hội nghị ở Bình Lý (Gia Định) nhằm phục hồi cơ sở Đảng sau khởi nghĩa, do bị nội phản chỉ điểm, Nguyễn Văn Yển đã bị địch phục kích và anh dũng hy sinh. Ông ngã xuống khi tuổi đời mới tròn 30, để lại niềm tiếc thương vô hạn nhưng cũng là niềm tự hào to lớn. Đánh giá về sự cống hiến của ông, tài liệu lịch sử địa phương đã đúc kết: “Nguyễn Văn Yển hy sinh anh dũng lúc tuổi đời mới tròn 30, là một trong số Xứ ủy viên có năng lực của Đảng trong khởi nghĩa Nam Kỳ, một người con có phẩm chất cách mạng ưu tú của Chợ Lớn và Gia Định, một đồng chí trung kiên trước quân thù được nhiều người cùng thời, cùng hoạt động cách mạng yêu quý” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 112).

Dù thời gian hoạt động cách mạng chỉ kéo dài hơn một thập kỷ, song những đóng góp của đồng chí Nguyễn Văn Yển đã khẳng định năng lực vượt trội của một cán bộ trẻ tuổi, sớm được tổ chức tin tưởng giao đảm nhận các trọng trách trong cấp Liên tỉnh ủy và Xứ ủy.

2.2. Bản lĩnh và nhân quan chính trị của đồng chí Nguyễn Văn Yển trong thực tiễn đấu tranh cách mạng

2.2.1. Năng lực xây dựng cơ sở và vai trò nòng cốt của đồng chí Nguyễn Văn Yển trong việc phục hồi hệ thống tổ chức Đảng (1932-1935)

Sau cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh và các cuộc đấu tranh sôi nổi năm 1930-1931, thực dân Pháp tiến hành các cuộc khủng bố trên quy mô lớn, khiến hệ thống tổ chức Đảng ở Nam Kỳ bị tổn thất nặng nề, nhiều cơ sở tan vỡ, liên lạc bị cắt đứt. Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ khôi phục lại tổ chức Đảng trở thành một yêu cầu cấp bách và đầy gian nan. Chính trong giai đoạn này, tư duy tổ chức sắc bén và vai trò nòng cốt của Nguyễn Văn Yển đã được thể hiện một cách rõ rệt.

Xuất thân từ một gia đình trung nông giàu truyền thống yêu nước tại Mỹ Hạnh (Đức Hòa), Nguyễn

Văn Yến sớm giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng từ năm 18 tuổi, trở thành một trong những đảng viên đầu tiên của chi bộ làng Mỹ Hạnh (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 100). Sau cuộc biểu tình ngày 04 tháng 6 năm 1930 và các đợt khủng bố của chính quyền thực dân, khi nhiều cơ sở Đảng tan vỡ, thay vì dao động hay lẩn trốn, ông đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng. Tháng 02 năm 1932, ông cùng với đồng chí Võ Văn Tấn trở về Đức Hòa, đứng ra thành lập Ban vận động phục hồi Đảng Cộng sản Đông Dương. Đây là một quyết định mang tầm chiến lược, thể hiện sự chủ động và tầm nhìn xa, không thụ động chờ đợi chỉ đạo từ cấp trên vốn đã đứt liên lạc. Ban vận động gồm 9 đồng chí, trong đó Nguyễn Văn Yến giữ vai trò trọng yếu, đã nhanh chóng khôi phục được 8 chi bộ ở quận Đức Hòa, tạo nên một hạt nhân vững chắc để từ đó phát triển ra các vùng lân cận (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 101). Sự kiên định của đồng chí Nguyễn Văn Yến trong giai đoạn này không chỉ nằm ở việc giữ vững khí tiết, mà quan trọng hơn là việc thực hiện nguyên tắc “tự động công tác” của người cộng sản. Trong bối cảnh mất liên lạc với cấp trên, hệ thống tổ chức đứt gãy, thay vì nằm im chờ thời, việc đứng ra thành lập Ban Vận động cho thấy một nhân quan tổ chức nhạy bén. Đây là phương pháp chủ động xây dựng thực lực từ cơ sở, lấy Đức Hòa làm bàn đạp vững chắc để tạo thế liên kết, lan tỏa phong trào ra toàn Liên tỉnh miền Đông sau này.

Sự nhạy bén trong tư duy của Nguyễn Văn Yến còn thể hiện qua việc chủ trương nâng tầm tổ chức để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Từ Ban vận động, các đồng chí đã phát triển thành Liên huyện ủy Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa vào tháng 6 năm 1932 và Nguyễn Văn Yến được cử làm phó Bí thư (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 102). Không dừng lại ở đó, đầu năm 1933, ông đảm nhiệm vai trò Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy Gia Định (đồng chí Lê Văn Lương là Bí thư), thường xuyên phối hợp với Võ Văn Tấn, Võ Văn Ngân, Trần Văn Giàu (Đỗ Thanh Bình, 2024, tr. 249). Việc mở rộng phạm vi hoạt động từ Ban vận động lên cấp Liên huyện và Liên tỉnh cho thấy tầm nhìn bao quát và năng lực tổ chức của Nguyễn Văn Yến trong việc khôi phục hệ thống cơ sở, tạo thế liên kết giữa các địa phương, thay vì hoạt động đơn lẻ, manh mún. Đồng chí Huỳnh Văn Muôn, một nhân chứng lịch sử, đã ghi lại vai trò kết nối của Nguyễn Văn Yến trong hồi ký của mình, khẳng định Nguyễn Văn Yến là Ủy viên Thường vụ của Liên tỉnh miền Đông, người trực tiếp truyền đạt chủ trương và giao nhiệm vụ mới (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 102).

Tầm vóc của đồng chí Nguyễn Văn Yến còn được khẳng định qua sự tín nhiệm của các nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng tại Nam Kỳ lúc bấy giờ. Giáo sư Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ sau này, đã có những nhận xét sâu sắc về ông: “lúc chưa có anh Võ Văn Tấn thì Năm Ho (Nguyễn Văn Yến) đã vào Xứ ủy, đồng chí Năm Ho là người tốt lắm...” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 104). Nhận xét của đồng chí Trần Văn Giàu không chỉ khẳng định uy tín cá nhân mà còn cho thấy vị trí của đồng chí Nguyễn Văn Yến trong cơ cấu Xứ ủy Nam Kỳ, ngay cả trước khi các nhà lãnh đạo tiến bối xuất sắc như Võ Văn Tấn tham gia cơ quan này. Việc ông được bổ sung vào Xứ ủy lâm thời vào tháng 3 năm 1934 (Viện Lịch sử Đảng, 2013, tr. 300) và được phân công phụ trách Ban Cán sự Đảng ở miền Đông (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 105) là sự ghi nhận xứng đáng cho năng lực tổ chức và sự nhạy bén trong chỉ đạo thực tiễn của một cán bộ trẻ tuổi nhưng đầy tài năng.

2.2.2. Bản lĩnh kiên trung của đồng chí Nguyễn Văn Yến trước sự giam cầm và đàn áp của chính quyền thực dân

Hoạt động dưới sự cai trị hà khắc của chính quyền thực dân, người chiến sĩ cách mạng luôn phải đối mặt với nguy cơ bị bắt bớ, tù đầy. Đối với Nguyễn Văn Yến, nhà tù của đế quốc không phải là nơi kết thúc lý tưởng mà chính là một mặt trận đấu tranh mới, nơi bản lĩnh và khí tiết của người cộng sản được tôi luyện và giữ vững. Ông đã hai lần bị thực dân Pháp bắt giam vào giữa năm 1933 và tháng 4 năm 1935, nhưng cả hai lần, ông đều thể hiện một tinh thần bất khuất.

Lần thứ nhất, vào giữa năm 1933, ông bị giam tại Khám Lớn Sài Gòn nhưng chính quyền thực dân không đủ bằng chứng để kết tội và buộc phải thả Nguyễn Văn Yến ra (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 104). Bất chấp sự theo dõi của mật thám Pháp sau khi ra tù, Nguyễn Văn Yến tiếp tục hoạt động, trực tiếp tham gia Xứ ủy lâm thời để khôi phục phong trào.

Lần thứ hai, vào tháng 4 năm 1935, sau Hội nghị Đảng toàn xứ, do sự phản bội của mật báo, Nguyễn Văn Yển cùng nhiều đồng chí trong Xứ ủy bị bắt. Lần này, cuộc đối đầu trở nên gay gắt hơn. Tại bót Catinát, đối mặt với những ngón đòn tra tấn dã man, ông đã thể hiện sự chủ động che giấu lực lượng và linh hoạt trong đối sách pháp lý. Biết được chính quyền thực dân đã cài mật báo và nắm một số thông tin, Nguyễn Văn Yển đã “vận động các đồng chí lộ mật ký bừa vào hồ sơ tiếng Pháp để sau sẽ phản cung” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 106). Đây là một đối sách khôn khéo, ứng phó linh hoạt trong đấu tranh pháp lý, vừa bảo vệ được các đồng chí khác, vừa làm nhiễu loạn quá trình điều tra của chính quyền thực dân, khiến chúng phải ngừng tra khảo để điều tra thêm. Trong Khám Lớn, ông không để thời gian trôi đi vô ích mà tranh thủ học thêm tiếng Pháp, đồng thời kiên trì cảm hóa một người tù cùng làng, biến anh ta thành một cơ sở cách mạng tin cậy sau này (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 106).

Khi bị đưa ra tòa đại hình, Nguyễn Văn Yển và các đồng chí đã biến vành móng ngựa thành một diễn đàn để tố cáo chủ nghĩa đế quốc, kịch liệt phản đối và hô vang khẩu hiệu “Đả đảo tòa án đế quốc” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 107). Tinh thần đấu tranh kiên cường này, kết hợp với áp lực từ phong trào cách mạng bên ngoài, đã buộc chính quyền thực dân phải ân xá, và ông được tha bổng vào năm 1936. Mỗi lần bước ra khỏi nhà tù đế quốc, ý chí cách mạng của Nguyễn Văn Yển không những không bị mai một mà còn được củng cố, sắc bén hơn, sẵn sàng lao vào những nhiệm vụ mới. Giai đoạn 1936-1939, trong phong trào Mặt trận Dân chủ, ông tiếp tục hoạt động không mệt mỏi, vừa tham gia chỉ đạo phong trào, vừa tham gia công tác báo chí của Đảng, thể hiện sự linh hoạt trong việc vận dụng các hình thức đấu tranh công khai và bí mật (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 107).

2.2.3. Năng lực tổ chức và sự linh hoạt trong chỉ đạo thực tiễn của đồng chí Nguyễn Văn Yển thời kỳ Khởi nghĩa Nam Kỳ (1940)

Dấu ấn đậm nét nhất trong quá trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Văn Yển là vai trò chỉ đạo trực tiếp trong cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ (11/1940) địa bàn Đức Hòa. Với vị thế là Xứ ủy viên và Phó Bí thư Liên tỉnh ủy Gia Định, ông được Xứ ủy phân công trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa tại Đức Hòa, một địa bàn có vị trí chiến lược và giàu truyền thống cách mạng. Lịch sử đã ghi nhận, do có “đồng chí Nguyễn Văn Yển (tự Năm Ho, người làng Mỹ Hạnh), Xứ ủy viên kiêm Phó Bí thư Liên tỉnh ủy Gia Định về trực tiếp lãnh đạo, nên Đức Hòa sớm xây dựng được phong trào, chuẩn bị mọi mặt” (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An, 2005, tr. 69).

Ngày 28 tháng 10 năm 1940, Nguyễn Văn Yển về Đức Hòa thành lập Ban Chỉ đạo khởi nghĩa của quận và trực tiếp làm trưởng ban (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 108). Tối ngày 22 tháng 11, ông triệu tập hội nghị khẩn cấp tại nhà đồng chí Ngồi, Bí thư chi bộ làng Đức Hòa, để phổ biến hiệu lệnh cuối cùng (Thường vụ Tỉnh ủy Long An, 1995, tr. 23). Kế hoạch được vạch ra một cách chi tiết: một lực lượng sẽ phối hợp đánh chiếm Sài Gòn, còn lực lượng tại chỗ do ông và Lê Văn Lao chỉ huy sẽ ém quân tại ngã ba Chùa Ông, sẵn sàng đánh chiếm dinh quận và bót lính mã tà ngay khi có hiệu lệnh (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An, 2005, tr. 70).

Tuy nhiên, kế hoạch khởi nghĩa tại Sài Gòn bị lộ, đồng chí Nguyễn Văn Yển đã chủ động thay đổi sách lược. Đêm 22 rạng sáng 23 tháng 11 năm 1940, khi kế hoạch tại Sài Gòn bại lộ và hiệu lệnh chung không được phát ra như dự kiến, lực lượng khởi nghĩa tại Đức Hòa đứng trước một thử thách khắc nghiệt. Thay vì hoang mang hay bị động phân tán lực lượng, Nguyễn Văn Yển đã thể hiện nhãn quan chính trị sắc bén và sự linh hoạt trong chỉ đạo chiến thuật: quyết định chuyển từ kế hoạch khởi nghĩa đồng loạt sang hình thức đánh du kích, diệt ác trừ gian nhằm bảo vệ cơ sở và duy trì ngọn lửa đấu tranh của quần chúng.

Sáng ngày 23 tháng 11, ngay sau đêm khởi nghĩa không thành, Nguyễn Văn Yển đưa du kích phục kích tại Giồng Cầm. Đây không phải là một hành động tự phát mà là một kế hoạch được tính toán kỹ lưỡng. Ban chỉ đạo đã dùng kế “điều hổ ly sơn”, dụ hai tên tay sai ác ôn khét tiếng là Quản Nền và bếp Nhung vào trận địa phục kích (Lê Hùng Khoa, 2015). Bằng yếu tố bất ngờ, trận đánh nhanh chóng

giành thắng lợi. Chính Nguyễn Văn Yển là người trực tiếp chỉ huy và nổ những phát súng quyết định. Lời kể của nhân chứng Dương Ngọc Long đã ghi lại: “phát súng đầu tiên do đồng chí Năm Yển (là người chỉ huy) vừa nổ, trúng tay mặt Ách Nền... Ách Nền bỏ chạy đến đoạn sinh lầy ở Gò Lớn thì bị viên đạn thứ hai cũng của đồng chí Yển xuyên trúng lưng. Y đổ xuống chết ngay tại chỗ” (Dương Ngọc Long, 1991, tr. 146). Trận phục kích Giồng Cám là một thắng lợi vang dội, không chỉ tiêu diệt được những tên tay sai đắc lực của Pháp mà còn thu được nhiều khẩu súng, một tài sản quý giá đối với nghĩa quân lúc bấy giờ (Hội Nông dân Việt Nam tỉnh Long An, 2009, tr. 68).

Có thể thấy, trong năng lực lãnh đạo thực tiễn của đồng chí Nguyễn Văn Yển tại thời điểm này không chỉ là lòng dũng cảm trực tiếp nổ súng, mà là quyết định chuyển hướng sách lược kịp thời. Khi lệnh khởi nghĩa chung không thành, ông không chỉ đạo bạo động (đánh chiếm dinh quận như kế hoạch ban đầu) mà lập tức chuyển sang hình thức du kích nhằm tiêu diệt bọn ác ôn chỉ điểm, giải quyết khâu uy hiếp tinh thần quần chúng. Sau thắng lợi nhanh gọn, ông đã chỉ huy một cánh quân rút lui an toàn về hướng Giồng Lốt, trong khi một cánh khác do Lê Văn Lao chỉ huy phân tán theo hướng khác nhằm thoát khỏi sự truy kích của kẻ thù, bảo toàn tối đa lực lượng cho cuộc đấu tranh lâu dài.

Sự nguy hiểm và tầm ảnh hưởng của Nguyễn Văn Yển đã được chính thực dân Pháp và tay sai thừa nhận. Báo cáo của chủ quận Đức Hòa Nguyễn Hữu Hậu gửi lên cấp trên đã xác định: “Người cầm đầu đoàn Đức Hòa là Nguyễn Văn Yển tự Năm Hồ, hiện tại đào (bỏ trốn)” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 110). Chính quyền thực dân ra sức săn lùng để bắt Nguyễn Văn Yển, cho thấy sự hoang mang và lo sợ của Pháp trước một nhà lãnh đạo cách mạng tài ba. Báo cáo của mật thám Pháp ghi nhận: “Để giết chết ngay chủ nghĩa cộng sản và tránh cho Đông Dương mọi hiểm họa dấy loạn nghiêm trọng, phải bằng mọi giá bắt cho được... Yển, Một...” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, 1991, tr. 111).

Bất chấp sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù sau cuộc khởi nghĩa, Nguyễn Văn Yển cùng các đồng chí như Huỳnh Văn Một vẫn không ngừng hoạt động, rút về Tây Ninh, Thủ Dầu Một để chuẩn bị vũ trang, tiếp tục cuộc chiến đấu (Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An, 2000, tr. 148). Đồng chí Nguyễn Văn Yển vẫn kiên trì len lỏi giữa các địa phương để gây dựng lại cơ sở Đảng. Tháng 3 năm 1941, khi ông về dự hội nghị ở Bình Lý - Gia Định để bàn việc phục hồi cơ sở Đảng trong tỉnh, bất ngờ bị nội phản chỉ điểm, Nguyễn Văn Yển bị địch phục kích bắn tại đám thuốc lá dưới ngã tư đường Thuận Kiều và anh dũng hy sinh (Đỗ Thanh Bình, 2024, tr. 249). Chính quyền thực dân đã cho đăng tin và hình ảnh của Nguyễn Văn Yển trên báo chí Sài Gòn nhằm khủng bố tinh thần quần chúng, nhưng hành động đó chỉ càng làm tô đậm thêm tầm vóc và sự nguy hiểm của ông trong con mắt của thực dân Pháp.

3. Kết luận

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Văn Yển tuy chỉ kéo dài hơn một thập kỷ, nhưng đã thể hiện rõ phẩm chất của một thế hệ đảng viên cộng sản đầu tiên tại Nam Kỳ: kiên định về lập trường, linh hoạt về phương pháp và sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng giải phóng dân tộc. Trong những bối cảnh khó khăn nhất của phong trào cách mạng, từ giai đoạn thoái trào 1932-1935 đến những biến cố sau Khởi nghĩa Nam Kỳ 1940, sự nhạy bén về sách lược và vai trò tổ chức của đồng chí Nguyễn Văn Yển đã góp phần trực tiếp vào việc duy trì, bảo vệ tổ chức cơ sở Đảng. Hoạt động của đồng chí là minh chứng tiêu biểu cho tinh thần “tự động công tác” và khả năng ứng biến linh hoạt của đội ngũ cán bộ nòng cốt xứ ủy Nam Kỳ thời kỳ đầu.

Từ thực tiễn hoạt động của đồng chí Nguyễn Văn Yển, bài viết đúc kết được những bài học kinh nghiệm sâu sắc về năng lực và bản lĩnh chỉ đạo trong những thời điểm cam go của cách mạng. Đó là sự gắn kết chặt chẽ giữa tính kiên định về lập trường, lý tưởng với sự linh hoạt, nhạy bén về sách lược đấu tranh. Dù phải đối mặt với tình trạng đứt liên lạc của hệ thống tổ chức Đảng, sự tra tấn khốc liệt trong ngục tù thực dân hay bối cảnh thoái trào sau cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ, đồng chí đã khẳng định: người cán bộ cách mạng không chỉ cần dũng khí đương đầu với hy sinh, mà quan trọng hơn là phải có nhãn quan chính trị nhạy bén để bảo toàn lực lượng, chuyển hướng đấu tranh và mang lại hiệu quả thiết thực trên thực tế. Di sản tinh thần và tác phong công tác mà ông để lại là tấm gương sáng về tinh thần cách mạng tiến công, kiên quyết không lùi bước trước mọi thử thách.

Từ những giá trị lịch sử đó, thiết nghĩ trong thời gian tới cần có thêm những công trình nghiên cứu chuyên sâu, mang tính hệ thống nhằm đặt vai trò của các hạt nhân lãnh đạo tiền bối như Nguyễn Văn Yển vào bức tranh toàn cảnh của phong trào cách mạng miền Nam. Đồng thời, các cơ quan hữu quan cần chú trọng việc số hóa tư liệu và bảo tồn, tôn tạo các di tích gắn liền với chiến công của ông, tiêu biểu như trận địa Giồng Cám. Việc tích hợp di sản tinh thần và phương pháp tư duy của Nguyễn Văn Yển vào tài liệu giáo dục lịch sử địa phương không chỉ là sự tri ân xứng đáng, mà còn là phương thức thiết thực nhất để bồi đắp bản lĩnh chính trị và năng lực hành động cho thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An (2005). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Long An*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An (2000). *Lịch sử cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ ở Chợ Lớn và Tân An năm 1940*.
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An (1991). *Những hạt giống đỏ trên vùng đất Long An*. NXB Long An.
- Dương Ngọc Long (1991). Diệt ác ôn ở Đức Hòa. Trong *Theo con đường sáng*. NXB Long An.
- Đỗ Thanh Bình (chủ biên, 2024). *Nhân vật Lịch sử - Văn hóa Long An*. NXB Khoa học xã hội.
- Hội Nông dân Việt Nam tỉnh Long An (2009). *Nông dân Long An trong kháng chiến và kiến quốc (1930-2008)*.
- Lê Hùng Khoa (2015, ngày 12 tháng 11). Giồng Cám hào hùng và bi tráng. <https://sknc.qdnd.vn/con-nguoi-cuoc-song/giong-cam-hao-hung-va-bi-trang-499987>.
- Thường vụ Tỉnh ủy Long An (1995). *Chợ Lớn – Tân An trong Nam Kỳ khởi nghĩa (23-11-1940)*.
- Viện Lịch sử Đảng (2013). *Lịch sử Biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam* (tập II). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ GẮN VỚI NHIỆM VỤ...

Tiếp theo trang 18

3. Kết luận

Đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDCT tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ theo hướng tích hợp nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mang ý nghĩa chiến lược sâu sắc. Giải pháp này không chỉ góp phần củng cố bản lĩnh chính trị, định hình thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn cho HS, SV mà còn đáp ứng trực tiếp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tạo ra những chuyển biến căn bản: 1) Chuyển đổi từ phương thức tiếp thu thụ động sang việc phát triển năng lực tư duy độc lập, khả năng sáng tạo và phương pháp luận khoa học cho HS, SV, giúp các em tiếp thu tri thức chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng một cách hệ thống, thiết thực; 2) Làm cho bài giảng trở nên sinh động, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận hàn lâm với thực tiễn đời sống, qua đó nâng cao sức đề kháng cho thế hệ trẻ trước các âm mưu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch trên KGM; 3) Góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, qua đó cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao vừa hồng vừa chuyên, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*.
- C. Mác, & Ph. Ăngghen (1995). *Toàn tập* (tập 4). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 8). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Học viện Chính trị khu vực I (2020). *Dạy tốt, học tốt lý luận chính trị ở Học viện Chính trị khu vực I theo tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.